

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÀNH LẬP PHÒNG/TỔ CÔNG TÁC XÃ HỘI CỦA MỘT SỐ BỆNH VIỆN TẠI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2011-2020

Phạm Tiến Nam

Bộ môn Công tác xã hội, Trường Đại học Y tế công cộng

Tóm tắt. Để công tác xã hội trong bệnh viện từng bước được chuyên nghiệp hóa thì việc thành lập Phòng/Tổ công tác xã hội tại các bệnh viện là cần thiết trong bối cảnh tại Việt Nam hiện nay. Mục tiêu của nghiên cứu là đánh giá kết quả thành lập Phòng/Tổ công tác xã hội của một số bệnh viện tại Việt Nam giai đoạn 2011-2020. Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 12/2019 đến tháng 03/2020, có sự tham gia của 503 bệnh viện, bao gồm: tuyến trung ương, tuyến tỉnh, và tuyến quận/huyện trên quy mô toàn quốc. Kết quả nghiên cứu cho thấy, tỉ lệ thành lập Phòng/Tổ công tác xã hội của một số bệnh là khá cao (vượt so với chỉ tiêu ban đầu). Nguồn nhân lực là nguyên nhân chính khiến một số bệnh viện chưa thành lập Phòng/Tổ công tác xã hội (chiếm tỉ lệ cao nhất với 65.0%). Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy số giường bệnh theo kế hoạch càng lớn thì tỉ lệ thành lập Phòng/Tổ công tác xã hội càng cao. Có 4 bộ phận trực thuộc Phòng/Tổ công tác xã hội được các bệnh viện thành lập nhiều bao gồm: Bộ phận Hỗ trợ người bệnh (59.6%), Bộ phận Truyền thông (44.9%), Bộ phận vận động và tiếp nhận tài trợ (40.8%), Bộ phận chăm sóc khách hàng (44.1%). Nghiên cứu cũng đã đưa ra một số đề xuất tới Bộ Y tế để việc thành lập Phòng/Tổ công tác xã hội được hiệu quả hơn trong thời gian tới tại một số bệnh viện trên toàn quốc.

Từ khóa: Thành lập Phòng/Tổ công tác xã hội, công tác xã hội trong bệnh viện, nhân viên công tác xã hội, Việt Nam.

1. Mở đầu

Tại một số quốc gia trên thế giới, công tác xã hội trong bệnh viện được phát triển khá nổi bật so với công tác xã hội trong lĩnh vực an sinh xã hội, trường học, và tư pháp. Công tác xã hội trong bệnh viện tại Việt Nam được hình thành và phát triển sau Đề án 32 của Thủ tướng chính phủ về phát triển Nghề công tác xã hội giai đoạn 2010-2020 [1]. Quyết định số 2514/QĐ/BYT vào ngày 15 tháng 07 năm 2011 về việc phê duyệt Đề án “Phát triển Nghề công tác xã hội trong ngành y tế giai đoạn 2011-2020” đã cho thấy sự quan tâm của ngành y tế trong việc hình thành và phát triển công tác xã hội trong bệnh viện, góp phần tăng cường chất lượng, hiệu quả của sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân [2]. Trên thực tế, công tác xã hội trong bệnh viện đóng một vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ tâm lý – xã hội cho người bệnh, người nhà người bệnh, và nhân viên y tế thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ công tác xã hội trong bệnh viện: Hỗ trợ, tư vấn giải quyết các vấn đề về công tác xã hội cho người bệnh và người nhà người bệnh trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh; thông tin, truyền thông và phổ biến, giáo dục pháp luật; vận động tiếp nhận tài trợ; hỗ trợ nhân viên y tế; đào tạo, bồi dưỡng; tổ chức đội ngũ công tác viên làm công tác xã hội của bệnh viện; và tổ chức các hoạt động từ thiện, công tác xã

Ngày nhận bài: 21/12/2020. Ngày sửa bài: 2/1/2021. Ngày nhận đăng: 11/1/2021.

Tác giả liên hệ: Phạm Tiến Nam. Địa chỉ e-mail: phamtiennam1987@gmail.com

hội của bệnh viện tại cộng đồng (nếu có) [3]. Để thực hiện các nhiệm vụ này, Quyết định số 2514 của Bộ Y tế đã nhấn mạnh đến việc xây dựng thí điểm và nhân rộng mô hình tổ chức của hoạt động công tác xã hội trong một số bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh thông qua việc thành lập Phòng/tổ công tác xã hội [2]. Đây là cơ sở pháp lý để công nhận công tác xã hội trong bệnh viện là một nghề chính thức tại Việt Nam cũng như sự tham gia phối hợp của nội viện và ngoại viện trong việc triển khai các hoạt động công tác xã hội trong bệnh viện. Sau gần 10 năm triển khai Đề án phát triển Nghề công tác xã hội trong ngành y tế, có thể thấy sự cố gắng nỗ lực của ngành y tế trong việc thành lập Phòng/tổ công tác xã hội tại các bệnh viện để cung cấp dịch vụ công tác xã hội tới người bệnh, người nhà người bệnh, và nhân viên y tế [4]. Tuy nhiên, việc đánh giá kết quả thành lập Phòng/Tổ công tác xã hội của một số bệnh viện tại Việt Nam giai đoạn 2011-2020 là cần thiết trong bối cảnh tại Việt Nam hiện nay khi Đề án 2514 đã kết thúc và Bộ Y tế đang chuẩn bị xây dựng một đề án mới về phát triển nghề công tác xã hội trong ngành y tế.

Qua việc tổng quan tài liệu trên các tạp chí quốc tế có uy tín như ISI, Scopus, Pubmed, nhóm nghiên cứu nhận thấy: đa phần các nghiên cứu quốc tế và trong nước tập trung vào vai trò của công tác xã hội trong bệnh viện [5] hoặc kết quả triển khai hoạt động công tác xã hội tại một bệnh viện [6, 7]. Do đó, nghiên cứu của chúng tôi tập trung vào việc đánh giá kết quả thành lập Phòng/Tổ công tác xã hội của một số bệnh viện tại Việt Nam giai đoạn 2011-2020. Nghiên cứu của chúng tôi sẽ có giá trị về mặt lý luận và thực tiễn để phát triển Nghề công tác xã hội trong bệnh viện tại Việt Nam theo hướng chuyên nghiệp hóa.

2. Nội dung nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang, sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng để đánh giá kết quả thành lập Phòng/Tổ công tác xã hội của một số bệnh viện tại Việt Nam giai đoạn 2011-2020.

Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 12/2019 đến tháng 3/2020.

Khách thể nghiên cứu: Các bệnh viện tuyến trung ương, tỉnh, huyện, trung tâm y tế quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh có khám chữa bệnh của ngành y tế.

Cỡ mẫu, chọn mẫu: Chọn mẫu toàn bộ, phương pháp chọn mẫu có chủ đích. Trong nghiên cứu của chúng tôi có 503 bệnh viện.

Phương pháp thu thập số liệu: Về công cụ thu thập số liệu, chúng tôi sử dụng bảng thu thập thông tin tự điền được thiết kế sẵn, nội dung thông tin được thu thập dựa trên hướng dẫn đánh giá hệ thống y tế của USAID (2012) [8] và căn cứ quy định của Thông tư số 43/2015/TT-BYT [9]. Về cách thức thu thập số liệu, bảng thu thập thông tin được thiết kế sẵn bởi nhóm chuyên gia công tác xã hội của Trường Đại học Y tế công cộng, được gửi đến Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Y tế. Sau đó, Vụ tổ chức cán bộ gửi bảng thu thập thông tin tới các Bệnh viện tuyến Trung Ương, các Sở Y tế qua V-office. Trường Đại học Y tế công cộng nhận phiếu từ các bệnh viện tuyến Trung Ương, tỉnh, quận/huyện trên toàn quốc qua đường bưu điện.

Xử lý và phân tích số liệu: Số liệu được làm sạch, nhập trên phần mềm Epidata, xử lý số liệu trên phần mềm Stata15. Sử dụng các phép mô tả tần số, tỉ lệ % đối với các biến định lượng, giá trị trung bình, độ lệch chuẩn đối với các biến định tính. Để so sánh tìm sự khác biệt trong 2 nhóm của biến định tính sử dụng test thống kê khi bình phương khi tần số mong đợi từ 5 trở lên, sử dụng Fisher's exact test khi tần số mong đợi nhỏ hơn 5.

Đạo đức nghiên cứu: Nghiên cứu được Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Y tế và Trường Đại học Y tế công cộng thông qua.

2.1. Đặc điểm của khách thể nghiên cứu

Bảng 1 cho thấy có 14/47 bệnh viện tuyến trung ương thuộc Bộ Y tế tham gia nghiên cứu (29.8%), miền Bắc và miền Trung mỗi nơi có 6 bệnh viện, miền Nam có 2 bệnh viện; có 207/471 bệnh viện tuyến tỉnh (43.9%) và 282/471 bệnh viện tuyến huyện (59.9%) tham gia nghiên cứu [10]. Trong số 503 bệnh viện tham gia nghiên cứu, có 359 bệnh viện đa khoa (71.4%) và 144 bệnh viện chuyên khoa (28.6%).

Bảng 1. Khách thể nghiên cứu theo vùng, tuyến và loại bệnh viện

Phân vùng		Tuyến bệnh viện (N=503)			Loại bệnh viện (N=503)		Tổng cộng
		Trung ương	Tỉnh	Huyện	Đa khoa	Chuyên khoa	
Vùng 1 (Bắc bộ)	Tần số (n)	6	80	103	131	58	189
	Tỉ lệ (%)	3.2	42.3	54.5	69.3	30.7	100.00
Vùng 2 (Miền Trung, Tây Nguyên)	Tần số (n)	6	62	91	114	45	159
	Tỉ lệ (%)	3.8	39.0	57.2	71.7	28.3	100.00
Vùng 3 (Nam bộ)	Tần số (n)	2	65	88	114	41	155
	Tỉ lệ (%)	1.3	41.9	56.8	73.5	26.5	100.00
Tổng cộng	Tần số (n)	14	207	282	359	144	503
	Tỉ lệ (%)	2.8	41.2	56.0	71.4	28.6	100.00

2.2. Kết quả thành lập Phòng/Tổ công tác xã hội của một số bệnh viện tại Việt Nam giai đoạn 2011-2020

Bảng 2 cho thấy 100% bệnh viện tuyến trung ương, 96.1% bệnh viện tuyến tỉnh có Quyết định thành lập Phòng/Tổ công tác xã hội, cao hơn so với tỉ lệ tại các bệnh viện tuyến huyện (88.6%). Tỉ lệ này vượt chỉ tiêu so với Đề án 2514 “Phát triển Nghề công tác xã hội trong ngành y tế giai đoạn 2011-2020”. Theo đề án: 80% các bệnh viện tuyến Trung ương thành lập Phòng/Tổ công tác xã hội, trong khi đó bệnh viện tuyến tỉnh và quận huyện lần lượt là: 60%, 30% [2]. Điều này được lí giải rằng sự quan tâm của lãnh đạo Bộ Y tế cũng như lãnh đạo các bệnh viện trong việc đẩy mạnh các hoạt động công tác xã hội trong bệnh viện. Ngoài ra, cũng cho thấy tính hiệu quả và tác động của các văn bản, chính sách pháp luật về công tác xã hội trong bệnh viện như Quyết định số 2514/QĐ-BYT về việc phê duyệt Đề án “Phát triển Nghề công tác xã hội trong ngành y tế giai đoạn 2011-2020” [2], Thông tư số 43/2015/TT-BYT quy định về nhiệm vụ và hình thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác xã hội trong bệnh viện [9], Công văn số 2633 của Bộ Y tế trong việc hướng dẫn thành lập Phòng/Tổ công tác xã hội tại các bệnh viện [11]. Tuy nhiên, tỉ lệ thành lập Phòng/Tổ công tác xã hội tại các bệnh viện tuyến quận/huyện thấp hơn so với tuyến tỉnh, tuyến trung ương. Nhận thức lãnh đạo của bệnh viện tại tuyến quận/huyện về vai trò của công tác xã hội trong bệnh viện có thể thấp hơn so với tuyến tỉnh và tuyến quận/huyện [12].

Ngoài ra, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy tại các bệnh viện chuyên khoa có tỉ lệ thành lập Phòng/Tổ công tác xã hội là 95.8%, cao hơn so với các bệnh viện đa khoa (90.5%), các sự khác biệt đều có ý nghĩa thống kê với $p < 0.05$.

**Bảng 2. Thành lập Phòng/Tổ công tác xã hội
tại các bệnh viện theo vùng miền, theo tuyến và loại bệnh viện**

Đặc điểm bệnh viện		Quyết định thành lập phòng/tổ CTXH		Tổng cộng	p	Kiểm định
		Có	Chưa có			
Phân theo vùng miền						
Các tỉnh Bắc bộ	Tần số (n)	174	15	189	0.062	Khi bình phương
	Tỉ lệ (%)	92.1	7.9	100.00		
Các tỉnh Miền Trung, Tây Nguyên	Tần số (n)	152	7	159		
	Tỉ lệ (%)	95.6	4.4	100.00		
Các tỉnh Nam bộ	Tần số (n)	137	18	155		
	Tỉ lệ (%)	88.4	11.6	100.00		
Phân theo tuyến bệnh viện						
Bệnh viện tuyến Trung ương	Tần số (n)	14	0	14	0.007	Kiểm định fisher
	Tỉ lệ (%)	100.00	0.00	100.00		
Bệnh viện tuyến tỉnh	Tần số (n)	199	8	207		
	Tỉ lệ (%)	96.1	3.9	100.00		
Bệnh viện tuyến quận, huyện	Tần số (n)	250	32	282		
	Tỉ lệ (%)	88.6	11.4	100.00		
Phân theo loại bệnh viện						
Bệnh viện Đa khoa	Tần số (n)	325	34	359	0.047	Khi bình phương
	Tỉ lệ (%)	90.5	9.5	100.00		
Bệnh viện Chuyên khoa	Tần số (n)	138	6	144		
	Tỉ lệ (%)	95.8	4.2	100.00		
Tổng cộng	Tần số (n)	463	40	503		
	Tỉ lệ (%)	92.1	7.9	100.00		

Bảng 3 cũng chỉ rõ trong 40 bệnh viện chưa thành lập Phòng/Tổ công tác xã hội, có 71.4% các bệnh viện ở tuyến tỉnh và 63.6% các bệnh viện tuyến huyện cho rằng lí do không thành lập là thiếu nhân lực. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi có sự tương đồng với một số kết quả nghiên cứu trước đây [3, 4]. Điều này được lí giải rằng các bệnh viện tuyến quận/huyện hướng tới cơ chế tự chủ về tài chính; do đó, họ có thể hạn hẹp về tài chính để chi trả lương và phụ cấp cho cán bộ/nhân viên. Từ đó, họ hạn chế tuyển nguồn nhân lực vào các vị trí Phòng/ban của bệnh viện, đặc biệt Phòng/Tổ công tác xã hội; một số cán bộ/nhân viên y tế có thể kiêm nhiệm thêm nhiệm vụ tại Phòng/Tổ công tác xã hội [12]. Ngoài ra, theo Thông tư số 43/2015/TT-BYT quy định về nhiệm vụ và hình thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác xã hội trong bệnh viện thì nhân lực của Phòng/Tổ công tác xã hội bao gồm các viên chức, nhân viên chuyên ngành công tác xã hội; chuyên ngành truyền thông, y tế hoặc ngành khoa học xã

hội khác được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về công tác xã hội [9]. Như vậy, các bệnh viện không bị bắt buộc phải tuyển dụng cán bộ/nhân viên tốt nghiệp đúng chuyên ngành công tác xã hội mà nhân viên y tế từ các phòng/ban khác trong bệnh viện có thể chuyển sang hoặc kiêm nhiệm tại Phòng/Tổ công tác xã hội.

Bảng 3. Nguyên nhân các bệnh viện chưa thành lập Tổ/Phòng công tác xã hội

Nguyên nhân chưa thành lập Tổ/Phòng công tác xã hội trong tổng số 40 bệnh viện không có Quyết định thành lập Tổ/Phòng công tác xã hội	Tuyển tỉnh		Tuyển huyện		Tổng cộng	
	Tần số (n)	Tỉ lệ (%)	Tần số (n)	Tỉ lệ (%)	Tần số (n)	Tỉ lệ (%)
Thiếu nhân lực	5	71.4	21	63.6	26	65.0
Không có hướng dẫn cụ thể	2	28.6	7	22.6	9	23.7
Sở Y tế không chỉ đạo	0	0	4	12.9	4	10.5
Không tuyển dụng được cán bộ công tác xã hội	2	28.6	8	25.0	10	25.6
Không cần thiết	0	0	1	3.2	1	2.6
Nguyên nhân khác	3	33.3	5	16.1	8	20.0

Kết quả Bảng 4 cho thấy ở những bệnh viện từ 50 giường bệnh trở xuống có tỉ lệ thành lập Phòng/Tổ công tác xã hội là 68.3%, bệnh viện có từ 51 đến 100 giường tỉ lệ thành lập là 86.6%, trên 100 giường tỉ lệ tăng dần ở mức trên 95.3%, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0.0001$. Số giường bệnh càng cao thì đồng nghĩa với việc có nhiều người bệnh nội trú và tỉ lệ thành lập Phòng/Tổ công tác xã hội càng cao. Rất có thể lãnh đạo của các bệnh viện đã nhận thức được vai trò quan trọng của công tác xã hội trong việc hỗ trợ tâm lý - xã hội cho người bệnh, đặc biệt người bệnh nội trú, chia sẻ áp lực, gánh nặng đối với nhân viên y tế tại bệnh viện, và góp phần đáp ứng sự hài lòng trong công tác khám, chữa bệnh tại bệnh viện [4].

Bảng 4. Quyết định thành lập Phòng/Tổ công tác xã hội tại các bệnh viện theo số giường bệnh kế hoạch của bệnh viện

Số giường bệnh theo kế hoạch		Ban hành Quyết định thành lập Phòng/Tổ công tác xã hội		Tổng cộng	P (Kiểm định fisher)
		Đã ban hành	Chưa ban hành		
Từ 50 giường trở xuống	Tần số (n)	28	13	35	<0,0001
	Tỉ lệ (%)	68.3	31.7	100	
Từ 51 đến 100 giường	Tần số (n)	97	15	54	
	Tỉ lệ (%)	86.6	13.4	100	
Từ 101 đến 200 giường	Tần số (n)	161	8	162	
	Tỉ lệ (%)	95.3	4.7	100	
Từ 201 đến 300 giường	Tần số (n)	69	3	92	
	Tỉ lệ (%)	95.8	4.2	100	
Từ 301 đến 500 giường	Tần số (n)	52	0	74	

Số giường bệnh theo kế hoạch		Ban hành Quyết định thành lập Phòng/Tổ công tác xã hội		Tổng cộng	P (Kiểm định fisher)
		Đã ban hành	Chưa ban hành		
	Tỉ lệ (%)	100	0	100	
Từ 501 đến 1.000 giường	Tần số (n)	37	1	56	
	Tỉ lệ (%)	97.4	2.6	100	
Trên 1.000 giường	Tần số (n)	19	0	30	
	Tỉ lệ (%)	100	0	100	
Tổng cộng	Tần số (n)	463	40	503	
	Tỉ lệ (%)	92.0	8.0	100	

Bảng 5 đã chỉ rõ trong 14 bệnh viện tuyến trung ương, có 04 bệnh viện (28.6%) không phân chia bộ phận, ở tuyến tỉnh có 28.6% và ở tuyến huyện có 33.5% các bệnh viện không phân chia bộ phận. Có 4 bộ phận được các bệnh viện thành lập nhiều bao gồm: Bộ phận Hỗ trợ người bệnh (59.6%), Bộ phận Truyền thông (44.9%), Bộ phận vận động và tiếp nhận tài trợ (40.8%), Bộ phận chăm sóc khách hàng (44.1%). Kết quả này phù hợp với quy định Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Phòng công tác xã hội và Điều 2. Nhiệm vụ của Phòng công tác xã hội theo thông tư 43 [9]. Như vậy, các bộ phận thuộc Phòng/Tổ công tác xã hội trong bệnh viện tại Việt Nam chưa hướng nhiều đến chức năng, nhiệm vụ hỗ trợ sức khỏe tinh thần cho người bệnh, người nhà người bệnh mà còn nặng về chăm sóc khách hàng, truyền thông, và hỗ trợ từ thiện. Trong khi đó, mô hình công tác xã hội trong bệnh viện tại một số quốc gia trên thế giới như Mỹ, Úc, Anh... gồm có các bộ phận hướng tới việc chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người bệnh và người nhà người bệnh.

Bảng 5. Các bộ phận thuộc Phòng/Tổ công tác xã hội trong bệnh viện

Các bộ phận thuộc Phòng/Tổ công tác xã hội trong bệnh viện		Các bộ phận thuộc Phòng/Tổ công tác xã hội trong bệnh viện			
		Tuyến Trung ương (N=14)	Tuyến tỉnh (N=199)	Tuyến huyện (N=250)	Tổng cộng (N=463)
Bộ phận Hỗ trợ người bệnh	Tần số (n)	10	126	140	276
	Tỉ lệ (%)	71.4	63.3	56.0	59.6
Bộ phận Truyền thông	Tần số (n)	9	98	101	208
	Tỉ lệ (%)	64.3	49.3	40.4	44.9
Bộ phận Giáo dục – đào tạo	Tần số (n)	1	19	13	33
	Tỉ lệ (%)	7.1	9.6	5.2	7.1
Bộ phận Hành chính tổng hợp	Tần số (n)	1	20	39	60
	Tỉ lệ (%)	7.1	10.1	15.6	13.0
Bộ phận tiếp dân	Tần số (n)	3	53	58	114
	Tỉ lệ (%)	21.4	26.6	23.2	24.6

Bộ phận vận động & tiếp nhận tài trợ	Tần số (n)	8	104	77	189
	Tỉ lệ (%)	57.1	52.3	30.8	40.8
Bộ phận chăm sóc khách hàng	Tần số (n)	6	103	95	204
	Tỉ lệ (%)	42.9	51.8	38.0	44.1
Không chia bộ phận	Tần số (n)	4	57	94	155
	Tỉ lệ (%)	28.6	28.6	37.6	33.5
Bộ phận khác	Tần số (n)	1	9	17	27
	Tỉ lệ (%)	7.1	4.5	6.8	5.8

3. Kết luận

Tỉ lệ thành lập Phòng/tổ công tác xã hội của một số bệnh viện tại Việt Nam giai đoạn 2011-2020 cao hơn so với chỉ tiêu ban đầu như đã được quy định trong Đề án “Phát triển Nghề công tác xã hội trong ngành y tế giai đoạn 2011-2020”. Trong số các bệnh viện chưa thành lập được Phòng/Tổ công tác xã hội thì nguồn nhân lực là nguyên nhân chiếm tỉ lệ cao nhất. Các bộ phận trực thuộc Phòng/Tổ công tác xã hội tương đối phù hợp với thông tư số 43/2015/TT-BYT quy định về nhiệm vụ và hình thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác xã hội trong bệnh viện, bao gồm: Bộ phận Hỗ trợ người bệnh, Bộ phận Truyền thông, Bộ phận vận động và tiếp nhận tài trợ, và Bộ phận chăm sóc khách hàng. Do đó, Bộ Y tế cần bổ sung vị trí việc làm của nhân viên công tác xã hội trong chức danh ngành y tế; cần quy định bắt buộc việc thành lập Phòng/Tổ công tác xã hội tại bệnh viện trong một số văn bản có liên quan và đưa quy định này là một trong những tiêu chí để đánh giá chất lượng bệnh viện; nâng cao nhận thức cho lãnh đạo bệnh viện, đặc biệt bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến quận/huyện về tầm quan trọng của Nghề công tác xã hội trong bệnh viện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Thủ tướng chính phủ, 2010. Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010 - 2020 [cited 2020 21/11]; Available from: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/Quyết-dinh-32-2010-QĐ-TTg-phe-duyet-De-an-phat-trien-nghe-cong-tac-xa-hoi-giai-doan-2010-2020-102910.aspx>.
- [2] Bộ Y tế, 2011. Quyết định Đề án “Phát triển nghề Công tác xã hội trong ngành Y tế giai đoạn 2011-2020”. [cited 2020 25/10]; Available from: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/the-thao-y-te/Quyết-dinh-2514-QĐ-BYT-phe-duyet-De-an-Phat-trien-nghe-Cong-tac-xa-hoi-127527.aspx>.
- [3] Nam, P.T., et al., 2020. “Social Work Services at Dakto District Health Center, Kon Tum Province, Vietnam: Challenges and Policy Recommendations”. *Social Work in Public Health*: p. 1-14.
- [4] Phạm Tiến Nam, N.H.S., Hoàng Long Quân, Hoàng Văn Minh, 2020. “Công tác xã hội trong bệnh viện tại Việt Nam: Thành tựu & Thách thức”. *Tạp chí Khoa học Nghiên cứu Sức khỏe và Phát triển*,(1).
- [5] Davis, C., et al., 2004. “Defining the role of the hospital social worker in Australia. *International Social Work*. 47(3): p. 346-358.
- [6] Truc, D.T., P.V. Bong, and P.T. Nam, 2020. “Provision of social work activities at Nguyen Dinh Chieu Hospital, Ben Tre Province, the period of 2016 - 2019”. *Journal of Health and Development Studies*. 4(1): p. 37.

- [7] Dong, B.T.M., 2020. "Social work activities at some central hospitals in Hanoi". *Journal of Health and Development Studies (JHDS)*. 4(1): p. 48.
- [8] USAID, 2012. *The Health System Assessment Approach: A How-To Manual*. [cited 2021 10/2]; Available from: https://www.hfgproject.org/wp-content/uploads/2015/02/HSA_Manual_Version_2_Sept_20121.pdf.
- [9] Bộ Y tế, 2015. Thông tư số 43/2015/TT-BYT quy định về nhiệm vụ và hình thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ của công tác xã hội trong bệnh viện. [cited 2020 27 tháng 5]; Available from: <https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-43-2015-tt-byt-nhiem-vu-cong-tac-xa-hoi-cua-benh-vien-48616.html>.
- [10] Bộ Y tế, 2018. Niên giám thống kê y tế năm 2016. Hà Nội: Nhà xuất bản Y học.
- [11] Bộ Y tế, 2016. CV 2633/BYT-TCCB v/v hướng dẫn xây dựng đề án thành lập Phòng công tác xã hội trong bệnh viện.
- [12] Quan, H.L., 2019. *Social work activities and some influencing factors at Dak To District Health Center, Kon Tum Province from March 2018 to March 2019*, in *Health Management Training*. Hanoi University of Public Health: Hanoi.

ABSTRACT

Assessment of establishment results of social work units among some hospitals in Vietnam for the period 2011-2020

Pham Tien Nam

Social Work Department, Hanoi University of Public Health

To gradually professionalize social work in hospitals, the establishment of social work units in hospitals is necessary in Vietnam's current context. The study's objective was to evaluate the establishment results of social work units among some hospitals in Vietnam for the period 2011-2020. The study was conducted from December 2019 to March 2020, with 503 hospitals, including hospitals at the central, provincial, and district levels nationwide. Our findings showed that the establishment prevalence of social work units among some hospitals was relatively high (exceeding the initial target). Human resources on social work were why some hospitals have not yet established social work units (accounting for the highest prevalence with 65.0%). The study results also showed that the larger the number of planned beds, the higher the establishment prevalence of social work units. There were four parts under social work units, including the patients' support (59.6%), the communication (44.9%), the mobilization and resources allocation (40.8%), and the customer care (44.1%). The study also gave some suggestions to the Ministry of Health to establish social work units to be more effective in the coming time at some hospitals nationwide.

Keyword: Establishment of social work units, hospital social work, social workers, Vietnam.